

GIẢI PHÁP SƠN KIM LOẠI HIỆU SUẤT CAO

Nhanh khô · Thời gian thi công dài · Bền thời tiết · Không isocyanate

SÁU CON SỐ CẦN NHỚ

15–30 phút Khô bề mặt	2–4 giờ Khô cứng	8–24 giờ Pot life	5B Bám dính ASTM D3359	2H–3H Cứng bút chì sau 7 ngày	500–1.000 h Salt Spray ASTM B117
--------------------------	---------------------	----------------------	---------------------------	----------------------------------	-------------------------------------

POT LIFE — LỢI THẾ LỚN NHẤT CHO DÂY CHUYỀN

2K PU		2–4 giờ
Epoxy–amine		4–6 giờ
Hệ mới		8–24 giờ

KHÁC BIỆT CHÍNH

Tiêu chí	2K PU / epoxy–amine	Hệ mới (không isocyanate)
Chất đóng rắn	Polyisocyanate — có rủi ro phơi nhiễm	Không isocyanate
Pot life	2–6 giờ	8–24 giờ → ít pha, ít hủy sơn dư
Khô bề mặt	Theo TDS từng hệ	15–30 phút · sấy 60–80 °C × 30–45 phút
Bền thời tiết	Epoxy–amine dễ biến đổi màu, phấn hóa ngoài trời	Nền nhựa acrylic — hướng tới giữ màu, giữ bóng tốt hơn
Cơ lý & kháng hóa chất	Theo TDS	5B · 2H–3H · König >140 giây · MEK 50–100 rubs
Ngoại quan	Tùy hệ	Mờ đến bán bóng 20–45 GU @ 60°
Cách so chi phí	Giá sơn/kg	TOTAL APPLIED COST / m²

LỢI ÍCH CHO NHÀ MÁY

- Giảm thời gian chờ giữa công đoạn → tăng vòng quay dây chuyền.
- Giảm sơn dư hết pot life, giảm số lần pha trong ca.
- Giữ ngoại quan ngoài trời: theo dõi gloss retention, ΔE, chalking, blistering, ăn mòn.
- Chống ăn mòn là tính năng của cả hệ — xử lý bề mặt, primer và DFT quyết định.

BƯỚC TIẾP THEO: TRIAL CÓ KIỂM SOÁT

- Chốt trước: nền kim loại · xử lý bề mặt · primer · DFT · điều kiện sấy · tiêu chí Pass/Fail.
- Đo song song với hệ đang dùng: thời gian khô · pot life · bám dính · cứng & kháng hóa chất · chi phí/m².
- Đạt tiêu chí đã thống nhất mới mở rộng quy mô sản xuất.

Nói đúng về an toàn: không isocyanate **không đồng nghĩa** không dung môi — VOC ước tính 480–550 g/L, mùi dung môi rõ khi thi công; vẫn phải thông gió, PPE, phòng chống cháy nổ và theo SDS.

Con số quyết định — TOTAL APPLIED COST / m² = sơn + dung môi + nhân công + năng lượng + hao hụt + thời gian chờ + chi phí sửa hàng lỗi.

Số liệu nêu trên là giá trị tham khảo/mục tiêu; chỉ tiêu cuối cùng cần xác nhận bằng trial, QUV và dữ liệu phơi ngoài trời theo hệ thống nền – primer – DFT.